

Số: 124/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 14 tháng 6 năm 2016

## BÁO CÁO

**tình hình thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2015**

Thực hiện Công văn số 1240/UBND-NC, ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (BQLKKT tỉnh) báo cáo như sau:

### A. KHÁI QUÁT CHUNG:

1. BQLKKT tỉnh Kon Tum được thành lập theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg, ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ. BQLKKT tỉnh là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Kon Tum, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế cửa khẩu (KTCK) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; triển khai các hoạt động theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND, ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BQLKKT tỉnh Kon Tum.

2. Từ khi thành lập đến nay, BQLKKT tỉnh đã chú trọng triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, phòng, chống tham nhũng, thực hiện kịp thời, nghiêm túc các quyết định, kiến nghị thanh tra của cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề có liên quan. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đều được cụ thể hóa bằng quy định, triển khai theo quy trình có kế hoạch gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ, báo cáo cơ quan cấp trên theo đúng quy định.

### B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

#### I. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

1. Việc ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng:

##### 1.1. Công tác thanh tra:

Theo quy định hiện hành, BQLKKT tỉnh không thuộc diện cơ quan có chức năng thanh tra (Điều 4, Điều 23 – Luật Thanh tra số 56/2010/QH12). Tuy nhiên, BQLKKT tỉnh đã tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các quyết định,



kiến nghị thanh tra của cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề có liên quan và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

### **1.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo:**

- Đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 62/QĐ-BQLKKT, ngày 11/4/2014 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở BQLKKT tỉnh. Trong đó có quy định Trưởng ban BQLKKT tỉnh tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, tiếp đột xuất khi cần thiết; phân công cán bộ tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở BQLKKT tỉnh trong các ngày làm việc...

- Niêm yết công khai tại Trụ sở BQLKKT tỉnh Quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum (ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND, ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum).

### **1.3. Công tác phòng, chống tham nhũng:**

Đã xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch số 27/KH-BQLKKT, ngày 14/8/2013 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1368/KH-UBND tỉnh, ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP, ngày 06/12/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012 – 2016; Kế hoạch số 09/KH-BQLKKT, ngày 24/04/2012 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016”; Quyết định số 88/QĐ-BQLKKT ngày 16/4/2013 của BQLKKT tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2013 - 2015; Kế hoạch số 08/KH-BQLKKT ngày 19/3/2014 về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí....

## **2. Công tác tuyên truyền, PBGDPL:**

### **2.1. Số cán bộ, công chức được cử tham gia các lớp tập huấn:**

- Công tác thanh tra: Không.
- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: 01 lớp, 01 công chức Văn phòng tham gia.
- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí: 01 lớp, 01 lãnh đạo BQLKKT tỉnh tham gia.

### **2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:**

- Đã phổ biến, giáo dục đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết, xử lý khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của BQLKKT tỉnh (CBCC, VC, NLĐ). Hình thức PBGDPL phổ biến



là chuyển tải file dữ liệu văn bản pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, các văn bản cụ thể tổ chức thực hiện của BQLKKT tỉnh đến toàn thể CBCCC, VC, NLD của BQLKKT tỉnh thông qua hệ thống Văn phòng điện tử (eoffice).

- Tổ chức hội nghị tập trung, mời báo cáo viên pháp luật của tỉnh báo cáo pháp luật chuyên đề về phòng, chống tham nhũng cho toàn thể CCVC và NLD trong cơ quan (107 người) trong tháng 11/2013.

### **3. Công tác thanh tra trách nhiệm:**

#### **3.1. Về triển khai các cuộc thanh tra:**

- Tổng số các cuộc thanh tra trách nhiệm đã thực hiện/kế hoạch hàng năm (chia theo từng mảng): Không (theo quy định hiện hành, BQLKKT tỉnh không có chức năng thanh tra).

- Tổng số đơn vị được thanh tra trách nhiệm (phân theo từng mảng luật): Không.

- Tổng số cuộc thanh tra của cơ quan có thẩm quyền tại BQLKKT tỉnh từ năm 2012 đến năm 2015 (phân theo từng mảng): **05 cuộc**, trong đó:

+ **Đất đai, môi trường (03 cuộc)**: Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất tại Khu kinh tế CKQT Bờ Y và lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Khu công nghiệp do BQLKKT tỉnh Kon Tum quản lý (Sở Tài nguyên - Môi trường tiến hành kiểm tra năm 2014); thanh tra về bảo vệ môi trường đối với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (do Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện năm 2015); thanh tra về Bảo vệ môi trường tại KCN Hòa Bình (do Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện năm 2015);

+ **Dự án đầu tư (02 cuộc)**: Kiểm tra về việc thực hiện công tác đấu thầu tại BQLKKT tỉnh năm 2011 - 2012 (Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành kiểm tra năm 2013); thanh tra các dự án đầu tư do BQLKKT tỉnh làm chủ đầu tư từ năm 2010 đến năm 2013 (Sở Xây dựng tiến hành thanh tra năm 2013).

- Tổng số cuộc thanh tra kết thúc đã ban hành kết luận: 05 kết luận, báo cáo/05 cuộc thanh tra, kiểm tra:

+ Kết luận số 2419/KL-SKHĐT, ngày 31/2/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kiểm tra thực hiện công tác đấu thầu tại BQLKKT tỉnh Kon Tum năm 2011 - 2012;

+ Kết luận số 861/KLThT-SXD, ngày 3/12/2013 của Sở Xây dựng về thanh tra các dự án đầu tư xây dựng do BQLKKT tỉnh Kon Tum làm chủ đầu tư từ năm 2010 - 2013;

+ Báo cáo số 675/BC-STNMT, ngày 28/11/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất tại Khu KTCK Quốc tế Bờ Y và lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Khu công nghiệp do BQLKKT tỉnh Kon Tum quản lý;

+ Kết luận thanh tra số 570/KLTT-TCMT ngày 08/10/2015 của Tổng cục môi trường về Bảo vệ Môi trường đối với Ban quản lý Khu kinh tế;



+ Kết luận số 561/KL-TT, ngày 08/10/2015 của Tổng cục môi trường thanh tra về bảo vệ môi trường tại Khu CN Hòa Bình.

### **3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

- Sai phạm về quản lý đất đai: Cho thuê đất chưa đúng quy định: **2,712 ha** tại Khu II - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y. (Đã hoàn thành việc khắc phục toàn bộ diện tích đất cho thuê đất không đúng thẩm quyền).

- Sai phạm về quản lý dự án đầu tư: Tổng số tiền đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước **132.690.000 đồng/132.690.000 đồng** đã kiến nghị thu hồi.

- Tổng số đơn vị, cá nhân kiến nghị xử lý hành chính: Không.

- Tổng số cá nhân kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra: Không.

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra được thể hiện đầy đủ tại các Báo cáo số 116/BC-BQLKKT, ngày 01/6/2015 về báo cáo kết quả rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội tại BQLKKT tỉnh từ năm 2011 đến năm 2014; Báo cáo số 267/BC-BQLKKT, ngày 11/12/2015 về báo cáo kết quả rà soát việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra tại BQLKKT tỉnh từ năm 2011 đến năm 2014; Báo cáo số 75/BC-BQLKKT, ngày 14/4/2016 về báo cáo kết quả rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội tại BQLKKT tỉnh từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/3/2016 – đã gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp).

### **4. Việc sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN:**

Căn cứ các văn bản yêu cầu, đề nghị báo cáo của cơ quan cấp trên, cơ quan chức năng, BQLKKT rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo định kỳ, đột xuất đúng quy định trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

**II. Kết quả thực hiện công tác thanh tra:** Theo quy định hiện hành, BQLKKT tỉnh không có chức năng thanh tra.

### **III. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân:**

**1. Việc triển khai thực hiện Nghị định 89/CP, ngày 07/8/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân; Đề án đổi mới công tác tiếp công dân ban hành kèm theo Quyết định số 858/QĐ-TTg, ngày 14/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ; việc phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân có hiệu lực từ ngày 01/7/2014:**

- Việc tiếp công dân tại BQLKKT tỉnh được thực hiện theo quy định tại Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13; Thông tư 06/2014/TT-TTCP quy định quy trình tiếp công dân.

- BQLKKT tỉnh đã bám sát các quy định về tiếp công dân để xây dựng và thực hiện Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở BQLKKT tỉnh (Quyết định số 62/QĐ-BQLKKT, ngày 11/4/2014 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở BQLKKT tỉnh).



## **2. Kết quả tiếp công dân:**

Tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở BQLKKT tỉnh: 23 vụ/23 lượt người, bao gồm: 23/23 vụ phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và quản lý nhà nước; số đoàn đông người: Không.

**3. Tổng số lần tiếp công dân định kỳ, đột xuất của lãnh đạo theo quy định trong kỳ báo cáo:** Không vụ việc.

## **4. Báo cáo kết quả tiếp nhận, phân loại đơn:**

- Việc xử lý đơn kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum (ban hành kèm theo Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND, ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum).

- Tổng số đơn được nhận trong kỳ và kỳ trước chuyển sang: 23 đơn. Trong đó, đơn khiếu nại: Không, đơn tố cáo: Không, phản ánh, kiến nghị: 23 đơn; đơn đang được giải quyết: 01 đơn; đã giải quyết lần đầu: 22 đơn; đơn đã giải quyết lần 2 trở lên: Không; đơn đủ điều kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết: 23 đơn; đơn không đủ điều kiện và không thuộc thẩm quyền giải quyết: Không.

Kết quả xử lý đơn:

+ Tổng số đơn đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Không;

+ Tổng số giải thích, hướng dẫn và trả đơn lại cho công dân: Không;

+ Tổng số đơn lưu do mạo danh, nặc danh, đơn không rõ địa chỉ: Không.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên (Báo cáo số 17/BC-BQLKKT, ngày 22/5/2013 về tổng hợp vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp; Báo cáo số 196/BC-BQLKKT, ngày 12/11/2013 về kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng tại BQLKKT tỉnh Kon Tum...); đồng thời báo cáo công tác nội chính, phòng chống tham nhũng định kỳ theo quy định của Ban Nội chính, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh.

## **5. Nhận xét, đánh giá và những đề xuất, kiến nghị:**

- Trang thiết bị, vật chất phục vụ cho Trụ sở tiếp công dân: Cơ bản đầy đủ; những khó khăn và đề xuất: Không.

- Đã ban hành nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân, các niêm yết khác (quyền và nghĩa vụ công dân...) phục vụ cho công tác tiếp dân đầy đủ, chu đáo. Các thiếu sót về nội quy, quy chế, các quy định cần niêm yết, hướng khắc phục của Trụ sở (nếu có): Không.

- Số lượng và chất lượng và công cán bộ phân tiếp công dân hiện nay: Đảm bảo; những khó khăn và đề xuất: Không.





- Việc thực hiện chế độ, chính sách cán bộ tiếp công dân: Được thực hiện theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND, ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh về mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Kon Tum; những khó khăn, đề xuất: Không.

#### **IV. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

##### **1. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:**

*1.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:* Không.

*1.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:* Không.

##### **2. Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo**

*2.1. Nguyên nhân dẫn đến khiếu nại, tố cáo:* Không xác định, vì không có trường hợp khiếu nại, tố cáo phải giải quyết theo thẩm quyền.

*2.2. Đánh giá tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Công tác tiếp công dân đảm bảo theo đúng quy định; công tác phân loại, xử lý đơn theo thẩm quyền được thực hiện chuẩn xác theo quy định; không có hạn chế, khuyết điểm.

*2.3. Đánh giá tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo:*

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; việc ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện: Thực hiện kịp thời theo đúng quy định; không có tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, nhân dân về công tác khiếu nại, tố cáo; thanh tra, hướng dẫn thực hiện trách nhiệm về pháp luật khiếu nại, tố cáo: Được chú trọng thực hiện; không có tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Được quan tâm thực hiện; không có tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

*2.4. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa các cơ quan Trung ương và địa phương trong việc phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện các nội dung khác có liên quan:* BQLKKT tỉnh không thuộc diện cơ quan có chức năng thanh tra.

*2.5. Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, kinh nghiệm rút ra qua tổ chức chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Không xác định, vì không có trường hợp khiếu nại, tố cáo phải giải quyết theo thẩm quyền của BQLKKT tỉnh.

#### **V. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:**



## **1. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:**

### **1.1. Công tác PBGDPL:**

BQLKKT tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 09/KH-BQLKKT, ngày 24/04/2012 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016”; chú trọng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCC, VC, NLĐ) của BQLKKT tỉnh các văn bản của cấp trên về phòng, chống tham nhũng, như: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020... Ngoài các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gián tiếp thông qua triển khai văn bản, qua phương tiện thông tin đại chúng, công nghệ thông tin, BQLKKT tỉnh đã mời báo cáo viên pháp luật của tỉnh tham gia báo cáo pháp luật chuyên đề về phòng, chống tham nhũng cho toàn thể CBCC, VC, NLĐ trong cơ quan (tháng 11/2013); cử 01 đồng chí Phó trưởng ban BQLKKT tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung) do UBND tỉnh tổ chức.

### **1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

Công tác phòng, chống tham nhũng tại BQLKKT tỉnh trong những năm qua thường xuyên được chú trọng triển khai thực hiện theo đúng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng luôn gắn với việc xây dựng đầy đủ các Kế hoạch phòng, chống tham nhũng giai đoạn, hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chặt chẽ. 100% CBCC, VC, NLĐ tại BQLKKT tỉnh gương mẫu chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật.

### **1.3. Thực hiện công khai, dân chủ trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ:**

Thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình nhằm phòng ngừa tham nhũng; tuyệt đối không đề bạt, bổ nhiệm những người có hành vi hoặc có biểu hiện tham nhũng. Trong đánh giá, phân loại CBCC, VC hàng năm đều có xem xét tinh thần, trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của từng CBCC, VC.

### **1.4. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:**

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCC, VC. Hàng năm, BQLKKT tỉnh đều xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị



trí công tác và triển khai thực hiện. Tổng số CBCC, VC. Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tính đến ngày 15/10/2015 là 09 người.

**1.5. Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng:**

Sau các đợt thanh tra, kiểm tra phát hiện một số thiếu sót không mang tính chất vi phạm, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc những tập thể, cá nhân có liên quan.

**1.6. Việc thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các đơn vị có đủ điều kiện; nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện việc trả lương qua tài khoản:**

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ, BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc chủ động xây dựng Đề án thực hiện khoán biên chế, kinh phí quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước đúng mục đích, có hiệu quả và tiết kiệm. BQLKKT tỉnh đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ gắn với đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho CBCC, VC, NLĐ tham gia giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí, tài sản công, góp phần kiểm soát việc sử dụng tài sản công, các khoản chi thường xuyên chặt chẽ, đúng quy định.

- Thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg, ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đến nay, có 100% CBCC, VC cơ quan được trả lương qua tài khoản ngân hàng.

**1.7. Minh bạch về tài sản, thu nhập:**

Trên cơ sở Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/3/2007 của Chính phủ, Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP, ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP và thực hiện Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kê khai, xác minh tài sản, thu nhập cho các đối tượng có nghĩa vụ kê khai, đến nay có 100% CBCC, VC của BQLKKT tỉnh (thuộc đối tượng kê khai) đã hoàn thành việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định.

**1.8. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CCVC:**

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh ban hành. BQLKKT tỉnh đã ban hành Quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, chuẩn mực đạo đức CCVC và yêu cầu tất cả CBCC, VC cam kết thực hiện: Quy tắc về chuẩn mực ứng xử; không sử



dụng công quỹ làm quà tặng, chiêu đãi, tiếp khách, hội nghị không đúng quy định; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, tang lễ; cấm uống rượu, bia trong buổi trưa hoặc ngày, giờ làm việc, không hút thuốc lá nơi công sở...

### **1.9. Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng:**

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của UBND tỉnh. BQLKKT tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của CBCC, VC. Tính đến nay, trong BQLKKT tỉnh không thấy có trường hợp nào vi phạm việc sử dụng tiền ngân sách để mua quà tặng hoặc nhận quà tặng không đúng quy định.

### **1.10. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan:**

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, mua sắm tài sản công, đảm bảo công khai, minh bạch, dưới sự giám sát của Ban TTND, toàn thể CBCC, VC, NLĐ của BQLKKT tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện việc công khai số điện thoại, địa chỉ email của lãnh đạo BQLKKT tỉnh, lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc để tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng của CBCC, VC theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

- Tổ chức công khai việc thu, chi ngân sách được giao; công khai, minh bạch các dự án đầu tư tại KKT, KCN theo quy định; thanh toán các chế độ cho CBCC, VC, NLĐ đúng, đủ, theo quy định về chi thường xuyên qua tài khoản thẻ ATM.

### **1.11. Hoàn thiện và thực hiện các quy định về quản lý kinh tế, xã hội phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng:**

- *Công tác cải cách hành chính:* Thường xuyên quan tâm thực hiện công tác CCHC; công khai, minh bạch trong việc giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có giao dịch liên quan. Tiếp tục cải cách TTHC theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào KKT, KCN; duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tại BQLKKT tỉnh. Thường xuyên rà soát để tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức BQLKKT tỉnh; công bố các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật mới ban hành. Tiếp tục áp dụng tại BQLKKT tỉnh mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng của Bộ Khoa học - công nghệ ban hành, định kỳ nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 đáp ứng theo tiêu chuẩn mới...

- *Công tác quản lý và sử dụng đất đai:* Thực hiện tốt việc tham mưu về công tác quy hoạch chi tiết sử dụng đất trong các KCN, khu chức năng trong KKT; quản lý diện tích đất được UBND tỉnh giao để đền bù, giải phóng mặt bằng và giao hoặc cho thuê lại theo đúng quy định. Quản lý môi trường theo



đúng quy định hiện hành hoặc hướng dẫn ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- *Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản*: Quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công tại KKT, KCN đã được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư; đề nghị dừng, tạm dừng các dự án đầu tư không cần thiết.

- *Về hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách*: Thực hiện nghiêm việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc từ các nguồn hàng được sản xuất trong nước (trừ trường hợp các loại tài sản, vật tư, trang thiết bị mà hiện tại trong nước chưa sản xuất được). Việc mua sắm công thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm các biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát như tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

## **2. Kết quả, phát hiện, xử lý tham nhũng:**

**2.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương:** Không.

**2.2. Kết quả thanh tra và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra:** Không.

**2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động khiếu nại, tố cáo:** Không.

**2.4. Kết quả điều tra, tụy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý:** Không.

**2.5. Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:** Không.

**2.6. Kết quả thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý, các kết quả thanh tra, kiểm toán:** Đã tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các kết luận, kiến nghị thanh tra của cơ quan chức năng tại BQLKKT tỉnh; khắc phục kịp thời khuyết điểm trong quản lý đất đai, nộp đầy đủ số tiền vào ngân sách nhà nước theo kiến nghị thu hồi.

**2.7. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:** Không.

## **3. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng**

**3.1. Đánh giá tình hình tham nhũng:** Tình hình tham nhũng tại BQLKKT tỉnh trong kỳ báo cáo: Không có trường hợp tham nhũng; so với cùng kỳ trước đây (BQLKKTCKQT Bờ Y cũ) là giảm 1 vụ và 2 đối tượng.

**3.2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng:** Hiệu quả, hiệu lực công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền của BQLKKT tỉnh được phát huy tích cực; đã có nhiều nỗ lực tiến bộ trong công tác phòng chống tham nhũng so với cùng kỳ trước đây.



Tự đánh hoàn thành tốt mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

### **C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

#### **1. Ưu điểm:**

Trong những năm qua, BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật phòng chống tham nhũng, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Chương trình hành động số 26-CTr/TU của Tỉnh ủy. Đảng ủy, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tế của BQLKKT tỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu BQLKKT tỉnh trong việc phòng, chống tham nhũng được phát huy đúng mức, thường xuyên giám sát, chấn chỉnh kịp thời những hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm dễ dẫn đến tham nhũng; dân chủ ở cơ sở trong cơ quan được phát huy. Vai trò giám sát, chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban BQLKKT tỉnh được phát huy đúng mức. Do đó, những năm qua tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng.

#### **2. Hạn chế, yếu kém:**

- Công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân chưa đi sâu vào những lĩnh vực trọng tâm, thiết thực về phòng, chống tham nhũng.
- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng chưa đi sâu làm rõ mối liên hệ giữa phòng và chống tham nhũng.
- Công tác phê bình trong nội bộ tổ chức, đoàn thể, đơn vị có trường hợp còn e dè, nể nang, né tránh.
- Nguyên nhân: Một số CBCC, VC chưa phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng; coi công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị, của người đứng đầu tổ chức, đơn vị hoặc của các cơ quan chức năng bảo vệ pháp luật; chưa thấy hết ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự phê bình, phê bình để phòng ngừa tham nhũng.

#### **3. Bài học kinh nghiệm:**

- Phòng, chống tham nhũng phải gắn với thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khôi đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu.
- Phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

#### **4. Kiến nghị:**

Nhằm thực hiện tốt hơn những chủ trương, giải pháp của Luật phòng chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng và Nghị



quyết Trung ương 3 (Khóa X); tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng. BQLKKT tỉnh đề xuất một số giải pháp như sau:

- Các cơ quan nhà nước cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động nhằm phòng ngừa tham nhũng, phát hiện và xử lý nghiêm đối tượng tham nhũng;

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế, nhất là những vấn đề qua thực tế còn có sơ hở, thiếu sót. Cụ thể hóa, chi tiết hóa hành vi vụ lợi dưới các khía cạnh khác nhau trong đời sống thực tiễn để làm cơ sở pháp lý đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tệ tham nhũng.

- Không ngừng kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan trực tiếp đấu tranh chống tham nhũng.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử để phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Từng địa phương, ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị cần xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để tăng cường công tác giám sát, phòng ngừa và chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Trong quá trình thanh tra, chú trọng thu thập đầy đủ thông tin để có kết luận thuyết phục; gắn kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách với kiểm tra chất lượng thực tế tại hiện trường, hiện trạng.

**5. Các ý kiến khác:** Đề nghị bổ sung và sửa đổi Luật thanh tra theo hướng Ban Quản lý các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao có thanh tra chuyên ngành.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại BQLKKT tỉnh từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2015. BQLKKT tỉnh báo cáo./.

Nơi nhận: vt 15/01

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (Thung).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Vũ Mạnh Hải**